



**DANH MỤC ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN
NHU CẦU CHO CÁ NHÂN TỰ XÂY DỰNG NHÀ Ở TẠI DỰ ÁN KHU
ĐO THỊ MỚI GIÁP NGUỘT - TRẠI CẦU, XÃ DĨNH TRÌ, THÀNH PHỐ
BẮC GIANG (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Công văn số 901 /SXD-QLN ngày 12 /8/2025 của Sở Xây dựng)

TT	Số Giấy chứng nhận QSDĐ	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Diện tích	Ghi chú	
				(m ²)	Số lô	Phân lô theo QHCT
	LK.01: 04 lô					
01	DM084353	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	5	LK.01
02	DM084354	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	4	LK.01
03	DM084352	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	6	LK.01
04	DM084351	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	7	LK.01
	LK.02: 04 lô					
05	DM084422	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	4	LK.02
06	DM084423	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	5	LK.02
07	DM084394	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	6	LK.02
08	DM084395	Sở TN&MT	22/10/2024	80,0	7	LK.02
	LK.03: 37 lô					
09	DM084902	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	2	LK.03
10	DM084905	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	5	LK.03
11	DM084906	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	6	LK.03
12	DM084908	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	8	LK.03
13	DM084909	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	9	LK.03
14	DM084910	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	10	LK.03
15	DM084911	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	11	LK.03
16	DM084912	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	12	LK.03
17	DM084913	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	13	LK.03
18	DM084914	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	14	LK.03
19	DM084915	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	15	LK.03
20	DM084916	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	16	LK.03
21	DM084917	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	17	LK.03
22	DM084918	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	18	LK.03
23	DM084919	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	19	LK.03
24	DM084920	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	20	LK.03
25	DM084921	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	21	LK.03
26	DM084922	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	22	LK.03
27	DM084923	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	23	LK.03
28	DM084927	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	27	LK.03

TT	Số Giấy chứng nhận QSDĐ	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Diện tích	Ghi chú	
				(m ²)	Số lô	Phân lô theo QHCT
29	DM084928	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	28	LK.03
30	DM084929	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	29	LK.03
31	DM084930	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	30	LK.03
32	DM084931	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	31	LK.03
33	DM084932	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	32	LK.03
34	DM084933	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	33	LK.03
35	DM084934	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	34	LK.03
36	DM084935	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	35	LK.03
37	DM084936	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	36	LK.03
38	DM084937	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	37	LK.03
39	DM084939	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	39	LK.03
40	DM084940	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	40	LK.03
41	DM084942	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	42	LK.03
42	DM084943	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	43	LK.03
43	DM084945	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	45	LK.03
44	DM084946	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	46	LK.03
45	DM084947	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	47	LK.03
LK.04: 27 lô						
46	DM084950	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	2	LK.04
47	DM084951	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	3	LK.04
48	DM084952	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	4	LK.04
49	DM084953	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	5	LK.04
50	DM084954	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	6	LK.04
51	DM084955	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	7	LK.04
52	DM084956	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	8	LK.04
53	DM084957	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	9	LK.04
54	DM084958	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	10	LK.04
55	DM084959	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	11	LK.04
56	DM084960	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	12	LK.04
57	DM084961	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	13	LK.04
58	DM084301	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	17	LK.04
59	DM084302	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	18	LK.04
60	DM084303	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	19	LK.04
61	DM084304	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	20	LK.04
62	DM084376	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	21	LK.04
63	DM084375	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	22	LK.04
64	DM084374	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	23	LK.04
65	DM084380	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	28	LK.04
66	DM084379	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	29	LK.04

TT	Số Giấy chứng nhận QSDĐ	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Diện tích	Ghi chú	
				(m ²)	Số lô	Phân lô theo QHCT
67	DM084305	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	32	LK.04
68	DM084306	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	33	LK.04
69	DM084310	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	37	LK.04
70	DM084315	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	42	LK.04
71	DM084316	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	43	LK.04
72	DM084317	Sở TN&MT	22/10/2024	75,0	44	LK.04
	LK.05: 02 lô					
73	DM084338	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	10	LK.05
74	DM084341	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	13	LK.05
	LK.06: 06 lô					
75	DM084454	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	24	LK.06
76	DM084453	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	23	LK.06
77	DM084452	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	22	LK.06
78	DM084448	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	18	LK.06
79	DM084446	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	16	LK.06
80	DM084447	Sở TN&MT	22/10/2024	90,5	17	LK.06